MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KẾ THỪA QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TỐ TỤNG KHI ĐƯƠNG SỰ LÀ CÁ NHÂN CHẾT THEO QUI ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM NĂM 2015

SOME LEGAL ISSUES ON INHERITANCE OF PROCEDURAL RIGHTS AND OBLIGATIONS WHEN THE LITIGANT IS AN INDIVIDUAL DIES IN ACCORDANCE WITH THE 2015 VIETNAM CIVILPROCEDURE CODE

Đinh Thị Hằng*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/03/2021
Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 02/9/2021
Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/9/2021

Tóm tắt: *Trong thời gian qua, vấn đề kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng khi đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết ít được quan tâm nghiên cứu chuyên sâu. Có thể do Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) chưa quy định đầy đủ và chưa có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này, dẫn đến việc áp dụng pháp luật còn có nhiều cách hiểu và thiếu thống nhất, nên bài viết này sẽ phân tích một số vấn đề pháp lý như khái niệm, cơ sở của kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, chỉ ra thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự về vấn đề này.*

Từ khóa: *Bộ luật tố tụng dân sự; kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng; đương sự là cá nhân chết khi tham gia tố tụng.*

Abstract: *Currently, the issue of inheriting procedural rights and obligations when the litigants are individuals who are participating in the proceedings die very little in-depth research. In addition, the civil procedure law does not have sufficient regulations and guidance on the inheritance of procedural rights and obligations, leading to many misunderstandings and inconsistencies in the application of the law. This article analyzes a number of legal issues such as the concept, basis, and purpose of inheritance of procedural rights and obligations. In addition, the article points out the current status of the law and the practical implementation of the provisions on inheritance of procedural rights and obligations, thereby giving recommendations to improve the provisions of the prosecution law. civil chant.*

Keywords: *Civil Procedure Code; inherit procedural rights and obligations; The litigant being an individual dies while participating in the proceedings.*

---

* Khoa Luật - Trường Đại học Mở Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Đương sự trong tố tụng dân sự là một chủ thể trung tâm của tố tụng dân sự, là thành phần chủ yếu của vụ việc dân sự. Trong suốt quá trình tố tụng dân sự, với các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, đương sự có thể trực tiếp tham gia tố tụng dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, do một lý do nào đó mà đang tham gia tố tụng dân sự thì đương sự lại chết, không thể tiếp tục tham gia tố tụng, vì thế quyền và nghĩa vụ của đương sự chết cần được kế thừa. Trong nghiên cứu khoa học luật tố tụng dân sự thời gian qua, vấn đề kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng khi đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết chưa dành được sự quan tâm nghiên cứu chuyên sâu. Có thể một trong những nguyên nhân cơ bản của vấn đề này là do BLTTDS chưa có quy định đầy đủ và cũng chưa có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này, dẫn đến việc áp dụng pháp luật trên thực tế còn tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau và thực hiện thiếu thống nhất. Vì vậy, bài viết này sẽ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật hiện hành, thực tiễn áp dụng, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về vấn đề này.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân chết trong tố tụng dân sự

Vấn đề kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân chết trong tố tụng dân sự phải được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý thuyết khoa học mà trước hết là dựa khái niệm khoa học về vấn đề này.

Hiện nay, Điều 74 BLTTDS năm 2015 quy định về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng như sau: *"Trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng"*. Theo quy định này thì việc kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng sẽ xuất hiện khi có ba điều kiện: *Một là*, đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết; *hai là*, quyền và nghĩa vụ của đương sự đã chết là các quyền, nghĩa vụ về tài sản; *ba là*, quyền và nghĩa vụ này phải được thừa kế. Tất cả các quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự đã chết sẽ được người thừa kế của họ kế thừa để tiếp tục tham gia giải quyết vụ việc dân sự. Như vậy, quy định tại Điều 74 trên chưa đưa ra khái niệm về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân chết mà chỉ quy định về điều kiện kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân chết. Tham khảo các công trình nghiên cứu có liên quan, đồng thời qua quan sát thực tiễn áp dụng pháp luật về vấn đề này có thể thấy đã có trường hợp nhầm lẫn giữa hai khái niệm *"thừa kế"* và *"kế thừa"*. Trong một số bản án, quyết định của Tòa án, thay vì sử dụng thuật ngữ *"người kế thừa quyền và nghĩa vụ"* thì lại ghi *"người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng"*[†]. Việc không phân biệt được hai thuật ngữ *"thừa kế"* và *"kế thừa"* sẽ dẫn đến hậu quả là khó xác định được đúng quyền, nghĩa vụ của

---

† Phòng 9, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Thông báo rút kinh nghiệm vụ án dân sự "Tranh chấp tài sản trong hợp đồng thuê khoán" bị tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại, link: http://vksndthainguyen.gov.vn/?p=5249, truy cập ngày 10/10/2020.

người kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng dân sự. Bên cạnh hiện tượng nhầm lẫn này thì khi nghiên cứu để đưa ra khái niệm kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự chết còn gặp phải vấn đề còn nhiều quan điểm khác nhau từ Điều 74 BLTTDS năm 2015 là chỉ đưa một người thừa kế hay phải đưa tất cả những người thừa kế của đương sự đã chết kế thừa tham gia tố tụng.

Từ thực tiễn nghiên cứu khoa học luật dân sự và tố tụng dân sự cho thấy cho thấy nếu như thuật ngữ *"thừa kế"* được nghiên cứu trong nhiều công trình khoa học từ trước đến nay thì thuật ngữ *"kế thừa"* lại ít khi được quan tâm nghiên cứu. Trong hệ thống pháp luật dân sự, thừa kế thường được hiểu là việc di chuyển tài sản của người chết cho những người còn sống thông qua các mối quan hệ nhất định‡, các quy định về thừa kế chịu sự điều chỉnh của pháp luật dân sự (là luật nội dung) thì kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng được hiểu là sự thừa hưởng, sự chuyển giao các quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự đang tham gia tố tụng bị chết cho người thừa kế của họ. Khác với thừa kế, quy định về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng lại chịu sự điều chỉnh của pháp luật tố tụng dân sự (là luật hình thức). Với những nội dung nêu trên, khái niệm kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân chết được hiểu như sau:

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân chết là việc người thừa kế của đương sự đã chết được thừa hưởng, chuyển giao, kế tục các quyền và nghĩa vụ tố tụng mà pháp luật tố tụng dân sự đã trao cho đương sự nhằm tiếp nối việc giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của pháp luật.

2.2. Cơ sở khoa học của việc quy định kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết

Các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết được xuất phát từ cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn sau:

Thứ nhất, việc quy định kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết xuất phát từ việc bảo đảm quyền thừa kế của người thừa kế theo pháp luật dân sự khi đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết.

Do đối tượng điều chỉnh của luật dân sự là các quan hệ nhân thân và tài sản nên các quy phạm pháp luật dân sự đều hướng đến việc quy định các quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản. Theo nguyên lý của luật dân sự, nếu một người chết mà các quyền, nghĩa vụ của họ có thể được chuyển giao (thường là quyền, nghĩa vụ về tài sản) thì người thừa kế của người này có quyền được thừa kế những quyền, nghĩa vụ đó. Ngược lại, nếu quyền, nghĩa vụ của người chết là quyền, nghĩa vụ không thể chuyển giao (thường là quyền, nghĩa vụ về nhân thân) thì người thừa kế không có

‡ Giáo trình Luật dân sự (Tập 1) (2019), Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an Nhân dân, tr, 287.

quyền thừa kế những quyền, nghĩa vụ đó§. Với nguyên lý này, với vai trò của luật hình thức, pháp luật tố tụng dân sự cần phải xây dựng các quy định về trường hợp đương sự đang tham gia tố tụng mà chết nhưng phải bảo đảm cho người thừa kế được thụ hưởng quyền, nghĩa vụ dân sự do đương sự chết để lại.

Cụ thể hóa cho lập luận trên có thể tham khảo ví dụ sau: A cho B vay 100 triệu. A có một người con duy nhất là anh C. Do hết thời hạn vay B không trả tiền nên A đã khởi kiện yêu cầu B phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, A chết. Theo quy định của luật dân sự, khi A chết, C được thừa kế quyền đòi nợ của A. Tuy nhiên, vì trước khi A chết, giữa A và B đang tồn tại một tranh chấp đã được Tòa án thụ lý giải quyết nên rõ ràng khi C được thừa kế quyền đòi nợ của A thì C là người có quyền lợi hợp pháp liên quan trực tiếp từ việc giải quyết vụ án, do đó Tòa án cần cho C tham gia tố tụng. Để C có tư cách tham gia tố tụng, pháp luật tố tụng dân sự đã quy định C được kế thừa quyền, nghĩa vụ theo luật định của A để tiếp tục tham gia vụ án đòi nợ tại Tòa án.

Từ ví dụ trên cho thấy vấn đề kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng trong pháp luật tố tụng dân sự và vấn đề thừa kế tài sản trong pháp luật tố tụng dân sự có mối liên quan chặt chẽ với nhau. Hiểu theo một góc độ khác thì cơ sở của việc kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng xuất phát từ các nguyên lý về thừa kế. Khi đương sự đang tham gia tố tụng chết mà để lại các quyền và nghĩa vụ có thể chuyển giao cho người thừa kế (theo pháp luật dân sự) thì người thừa kế phải có các quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ việc dân sự. Điều này còn đồng nghĩa với việc các quyền và nghĩa vụ dân sự của đương sự đã chết chính là di sản để lại của đương sự đã chết cho người thừa kế. Vì thế, việc Tòa án xác định quyền và nghĩa vụ từ quan hệ dân sự mà đương sự chết đã xác lập có liên quan trực tiếp đến các quyền và nghĩa vụ của người thừa kế. Tuy nhiên, chỉ khi một chủ thể được xác định là người thừa kế của đương sự đã chết và các quyền, nghĩa vụ của đương sự đã chết là loại quyền, nghĩa vụ có thể chuyển giao thì pháp luật tố tụng dân sự mới cho phép người thừa kế tham gia tố tụng. Nếu quyền và nghĩa vụ dân sự của đương sự đã chết không thể chuyển giao hoặc các chủ thể không phải người thừa kế của đương sự đã chết thì sẽ không đặt ra vấn đề kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng. Trên thực tế áp dụng, việc xác định các quyền và nghĩa vụ nào có thể chuyển giao và những ai được xác định là người thừa kế của đương sự đã chết phải tuân theo đúng quy định của pháp luật dân sự.

Thứ hai, việc quy định kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết xuất phát từ yêu cầu phải giải quyết triệt để, nhanh chóng các quyền, lợi ích dân sự của đương sự khi đã phát sinh một vụ việc dân sự tại Tòa án.

---

§ Xem Bùi Đăng Hiếu, *Khái niệm và phân loại quyền nhân thân*, Tạp chí Luật học số 7/2009, tr. 39 và Nguyễn Ngọc Điện, *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam*, Trường Đại học Cần Thơ, xuất bản tháng 11/2001, tr.76.

Việc quy định người thừa kế được kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự đã chết khi quyền, nghĩa vụ của đương sự chết là quyền, nghĩa vụ về tài sản có thể chuyển giao cho người khác làm cho việc xác định, giải quyết các quyền, nghĩa vụ dân sự của đương sự trong các vụ việc dân sự phát sinh tại Tòa án được giải quyết triệt để, nhanh chóng. Nếu pháp luật quy định sẽ đình chỉ giải quyết vụ án trong trường hợp đương sự chết khi đang tham gia tố tụng dân sự thì người thừa kế của đương sự đã chết bắt buộc phải khởi kiện một vụ án khác để bảo vệ các quyền lợi của mình phát sinh từ quyền thừa kế. Điều này sẽ làm quá trình bảo vệ quyền lợi của người thừa kế trở nên phức tạp và kéo dài. Ngược lại, nếu pháp luật quy định theo hướng người thừa kế được tiếp nối quy trình tố tụng cho đương sự đã chết để tham gia giải quyết vụ việc dân sự thì sẽ góp phần xác định rõ những tài sản là di sản thừa kế của đương sự đã chết. Mặt khác, người thừa kế cũng có thể dựa vào những tài liệu, chứng cứ mà đương sự chết đã giao nộp cho Tòa án giúp cho việc chứng minh trong vụ việc dân sự được thuận lợi hơn.

Như vậy, các quy định của pháp luật về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết được xây dựng trên các cơ sở khoa học về cả lý luận và thực tiễn.

III. Phương pháp nghiên cứu

Để có thể nghiên cứu một cách khoa học về vấn đề kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân đã chết thực hiện bài viết này, tác giả đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

3.1. Phương pháp phân tích

Phương pháp phân tích là một trong những phương pháp phân tích lý thuyết, tách vấn đề nghiên cứu thành những mặt, những bộ phận, những mối quan hệ theo lịch sử thời gian để nhận thức, phát hiện và khai thác các khía cạnh khác nhau của lý thuyết từ đó chọn lọc những thông tin cần thiết phục vụ cho đề tài nghiên cứu. Phân tích lý thuyết bao gồm:

- Phân tích nguồn tài liệu (tạp chí, báo cáo khoa học, tác phẩm khoa học, tài liệu lưu trữ thông tin đại chúng). Mỗi nguồn tài liệu đều có giá trị riêng biệt, cung cấp cho tác giả những thông tin khoa học liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

- Phân tích tác giả (tác giả trong hay ngoài ngành, tác giả trong cuộc hay ngoài cuộc, tác giả trong nước hay ngoài nước, tác giả đương thời hay quá cố). Mỗi tác giả đều có một góc nhìn riêng biệt về vấn đề nghiên cứu, giúp tác giả có thể tiếp cận vấn đề nghiên cứu theo nhiều phương diện, từ đó có cái nhìn tổng thể về vấn đề nghiên cứu.

- Phân tích nội dung (theo cấu trúc logic của nội dung). Phân tích nội dung giúp tác giả định hướng được các nội dung cơ bản, các vấn đề cần đề cập về đối tượng nghiên cứu.

3.2. Phương pháp tiếp thu, kế thừa

Trên cơ sở các tài liệu chứa đựng thông tin khoa học, các quan điểm khoa học của các nhà khoa học trước đó, tác giả sẽ tiếp thu, kế thừa, phát triển có chọn lọc để đưa vào bài viết với những nội dung phù hợp.

3.3. Phương pháp tổng hợp

Phương pháp tổng hợp là phương pháp liên quan kết những mặt, những bộ

phận, những mối quan hệ thông tin từ các lý thuyết đã thu thập được thành một chỉnh thể thống nhất, từ đó tạo ra một hệ thống lý thuyết mới đầy đủ và sâu sắc về vấn đề nghiên cứu.

Tổng hợp lý thuyết bao gồm những nội dung sau:

- Bổ sung tài liệu sau khi phân tích mà phát hiện thiếu hoặc sai lệch thông tin khoa học.

- Lựa chọn tài liệu, chọn lọc ra những thông tin khoa học cần thiết, đủ để xây dựng luận cứ.

- Sắp xếp tài liệu theo tiến trình xuất hiện sự kiện để nhận dạng động thái; sắp xếp tài liệu theo quan hệ nhân – quả để nhận dạng tương tác.

- Làm tái hiện quy luật. Đây là bước quan trọng nhất trong nghiên cứu tài liệu. Đây cũng chính là mục đích của tiếp cận lịch sử.

- Giải thích quy luật. Công việc này đòi hỏi phải sử dụng các thao tác logic để đưa ra những phán đoán về bản chất các quy luật của sự vật hoặc hiện tượng.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng quy định của BLTTDS năm 2015 về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết và một số vấn đề đặt ra

***Thứ nhất**, BLTTDS năm 2015 đã quy định về điều kiện kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân chết.*

Theo quy định tại Điều 74 BLTTDS năm 2015, có ba điều kiện để kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng trong tố tụng dân sự đó là: Đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết; Quyền và nghĩa vụ của đương sự đã chết là quyền và nghĩa vụ về tài sản; Quyền và nghĩa vụ tài sản này phải được để lại thừa kế. Như vậy, nếu các quyền và nghĩa vụ về tài sản của đương sự đã chết không được để lại thừa kế thì không đặt ra vấn đề kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng dân sự. Ví dụ, sau khi Anh A và chị B ly hôn, anh A không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu C 10 tuổi là con chung của anh A và chị B nên chị B khởi kiện anh A ra toà án để yêu cầu anh A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu C mỗi tháng 3,5 triệu đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nhưng trong quá trình tố tụng, anh A bị chết vì tai nạn giao thông khi trên đường đi làm về. Ở ví dụ này, chị B là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là cháu C khởi kiện bị đơn A để yêu cầu A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét về bản chất, nghĩa vụ cấp dưỡng là nghĩa vụ tài sản nhưng lại có yếu tố gắn với nhân thân, bởi nghĩa vụ cấp dưỡng là nghĩa vụ gắn liền với bản thân cha mẹ khi không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chính vì có yếu tố gắn với nhân thân nên nghĩa vụ này không thể chuyển giao cho người khác, nghĩa là không thể để lại thừa kế. Vì vậy, khi anh A chết thì nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu C sẽ đương nhiên chấm dứt. Trong trường hợp này, Tòa án phải đình chỉ giải quyết vụ án do đối tượng phải thực hiện nghĩa vụ đó đã chết. Lúc này, quan hệ giữa anh A và cháu C không phải quan hệ cấp dưỡng mà sẽ trở thành là quan hệ thừa kế.

Từ nội dung quy định tại Điều 74 BLTTDS năm 2015 có thể thấy quy định này chỉ áp dụng cho các quyền và nghĩa vụ về tài sản được thừa kế là chưa toàn

diện. Trên thực tế, có những quyền nhân thân gắn với tài sản thì pháp luật vẫn cho phép được chuyển giao. Ví dụ, Điều 19 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi năm 2013 về quyền nhân thân có quy định: tác giả có quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm. Như vậy, quyền công bố tác phẩm là quyền nhân thân của tác giả nhưng nó vẫn có thể chuyển giao cho người khác. Với tính chất chuyển giao này, nếu tranh chấp về quyền công bố tác phẩm xảy ra mà đương sự chết thì người thừa kế của đương sự hoàn toàn có quyền kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng để tiếp tục tham gia tố tụng. Vì thế, theo tác giả Điều 74 BLTTDS năm 2015 cần sửa đổi để bao quát được hết các trường hợp kế thừa quyền và nghĩa vụ mà pháp luật đã quy định.

Một vấn đề khác cần lưu ý là có thể có trường hợp đương sự đang tham gia tố tụng chết nhưng chưa có hoặc không có người thừa kế để kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng. Hiện nay, theo quy định tại Điều 214 thì BLTTDS năm 2015 đã quy định trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng thì tòa án phải ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Trường hợp đã xác định được người thừa kế của đương sự đã chết nhưng người thừa kế chưa thể kế thừa quyền và nghĩa vụ để tiếp tục giải quyết vụ án như bị ốm đau, bệnh tật… thì tòa án cũng phải tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Mục đích của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án này là nhằm tiếp tục tìm kiếm người thừa kế hoặc chờ đến khi người thừa kế có khả năng tham gia giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án. Tuy nhiên, về trường hợp đương sự tham gia tố tụng chết mà không có người thừa kế thì BLTTDS năm 2015 lại chưa có quy định nào. Nếu dựa vào quy định của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 thì tại Điều 622 có nêu: *"Trường hợp không có người thừa kế theo di chúc, theo pháp luật hoặc có nhưng không được quyền hưởng di sản, từ chối nhận di sản thì tài sản còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài sản mà không có người nhận thừa kế thuộc về Nhà nước".* Như vậy, theo quy định này, khi cá nhân chết có di sản thừa kế để lại mà không có người hưởng di sản thừa kế hoặc những người thừa kế đều từ chối hưởng di sản thì di sản đó thuộc về Nhà nước và điều này đồng nghĩa với việc khi đương sự chết mà không có người thừa kế thì Tòa án không được đình chỉ giải quyết vụ án mà phải đưa đại diện Nhà nước tiếp tục tham gia tố tụng (Thông thường chủ thể đại diện Nhà nước tham gia tố tụng là Ủy ban Nhân dân nơi đương sự chết có tài sản). Theo tác giả, để có cơ sở pháp lý áp dụng giải quyết trường hợp đương sự tham gia tố tụng chết mà không có người thừa kế thì BLTTDS năm 2015 cần có quy định bổ sung sao cho tương thích với quy định tại Điều 622 BLDS năm 2015.

Thực tiễn giải quyết các vụ việc dân sự tại tòa án còn cho thấy trường hợp đương sự là bị đơn chết mà không có tài sản để lại. Trong BLTTDS năm 2015 cũng chưa qui định và chưa hướng dẫn cụ thể về vấn đề này. Tương tự trường hợp trên đã nếu, nếu dựa vào quy định của pháp luật dân sự, những người thừa kế của bị đơn đã chết không phải dùng tài sản riêng của mình để thực hiện nghĩa vụ. Vì thế, theo tác giả sẽ hợp lý hơn nếu BLTTDS năm 2015 được hoàn thiện theo hướng bị đơn chết mà không có tài sản để lại thì toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ

án chứ không giải quyết máy móc là đưa người thừa kế của bị đơn tham gia tố tụng.

Thứ hai, về xác định chủ thể được kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự đã chết.

Điều 74 BLTTDS năm 2015 chỉ quy định người thừa kế của đương sự tham tố tụng chứ chưa có hướng dẫn cụ thể về những người thừa kế nào sẽ kế thừa để tham gia tố tụng. Nếu dựa theo quy định của BLDS năm 2015, người thừa kế của đương sự có thể là người thừa kế theo pháp luật hoặc người thừa kế theo di chúc. Đối với người thừa kế theo pháp luật thì phải xác định theo hàng thừa kế được quy định tại khoản 1 Điều 651 BLDS năm 2015¶. Ví dụ, ông A cho bà B vay 200 triệu nhưng bà B không trả ông A. Ông A đã khởi kiện bà B đòi trả lại 200 triệu. Ông A có vợ là C và có 2 con là D và E. Nếu trong quá trình tố tụng ông A chết thì Tòa án phải đưa những người thừa kế hàng thứ nhất gồm có C, D và E tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự. Những người thừa kế có quyền ủy quyền cho một cá nhân để thay mặt mình tham gia tố tụng. Tuy nhiên, giải quyết về mặt thủ tục tố tụng thì hiện nay pháp luật tố tụng dân sự không có quy định trường hợp nếu như người người thừa kế bị tước quyền thừa kế hoặc từ chối nhận di sản thì có đưa họ vào tham gia tố tụng hay không? Xét về mục đích tham gia tố tụng, người thừa kế tham gia tố tụng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do đó nếu người thừa kế bị tước quyền thừa kế mà người thừa kế cũng không cho họ hưởng di sản theo di chúc hoặc người thừa kế từ chối nhận di sản thì không đưa họ tham gia tố tụng. Lúc này, người thừa kế không có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đang giải quyết nên không thể xác định họ là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự. Thiết nghĩ trường hợp này có xảy ra trên thực tế thì BLTTDS năm 2015 cũng cần quy định bổ sung để khi cần thiết thì có đủ cơ sở pháp lý áp dụng.

4.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết và những hạn chế cần khắc phục.

Thứ nhất, Tòa án không đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự đã chết tham gia tố tụng.

Ví dụ, vụ án "tranh chấp thừa kế và hủy hợp đồng tặng cho nhà" giữa nguyên đơn là ông Trương Trung Hiếu, bà Trương Thị Xuân Hương, ông Trương Ngọc Lễ với bị đơn là cụ Nguyễn Thị Tiết, bà Trương Thị Mỹ Lan, ông Nguyễn Hoàng Đức.

Cụ Trương Văn Kiệm (chết năm 2002) và cụ Nguyễn Thị Tâm (chết năm 1998) chung sống có 3 con là ông Trương Trung Hiếu, bà Trương Thị Xuân Hương,

---

¶ theo khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 quy định người thừa kế theo pháp luật bao gồm: (i) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết; (ii) Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; (iii) Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chat ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại.

ông Trương Ngọc Lễ. Khoảng năm 1949, cụ Kiệm chung sống với cụ Nguyễn Thị Tiết sinh được 12 người con. Năm 1957, cụ Tâm không sống chung với cụ Kiệm nữa, mà cùng 3 con về sống tại tỉnh T. Năm 1972 cụ Kiệm mua căn nhà số 4, đường Phong Phú, thành phố H và sống cùng cụ Tiết cho đến khi chết. Ông Trương Trung Hiếu, bà Trương Thị Xuân Hương, ông Trương Ngọc Lễ khởi kiện cụ Nguyễn Thị Tiết, bà Trương Thị Mỹ Lan, ông Nguyễn Hoàng Đức tranh chấp ngôi nhà nêu trên. Khi Tòa án cấp sơ thẩm đang giải quyết vụ án thì cụ Nguyễn Thị Tiết chết. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải làm thủ tục để đưa những người thừa kế của cụ Tiết tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm vẫn xác định cụ Nguyễn Thị Tiết là bị đơn[**]. Vụ án này đã bị giám đốc thẩm do không đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ của đương sự đã chết tham gia tố tụng theo qui định.

Thứ hai, Tòa án xác định sai tư cách và bỏ sót người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự khi đương sự đang tham gia tố tụng chết.

Ví dụ, vụ án "tranh chấp về đòi lại tài sản" giữa nguyên đơn ông Cao Viết Cửu và bị đơn anh Cao Văn Hoan.

Năm 1994 ông Cao Viết Cửu ký hợp đồng thuê khoán đất của Nông trường Chè (nay là Công Ty Chè Phú Lương) diện tích 48.404m^2 thuộc tờ bản đồ 97 đo đạc năm 1998. Do tuổi cao nên ông Cửu nhờ anh Cao Văn Hoan (con trai) đứng tên ký hợp đồng nhận khoán. Sau khi ký hợp đồng ông Cửu và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1943 (sống chung như vợ chồng ông Cửu) là người trực tiếp canh tác trồng keo, chè, quản lý sử dụng diện tích đất thuê, đóng góp nghĩa vụ với nông trường và địa phương. Năm 2011 ông Cửu đã làm nhà cấp 4 và công trình phụ trên diện tích đất thuê (có vay vốn Ngân hàng chính sách 8.000.000đ). Đến cuối năm 2013 ông Cửu ốm phải đi viện, bà Hoa đưa con gái về quê Hưng Yên sinh sống. Anh Hoan tự ý đến ở và canh tác trên diện tích đất đó. Năm 2014 ông Cửu khởi kiện đòi anh Hoan trả lại nhà cửa, đất đai cho ông. Năm 2016 ông Cửu chết anh Hoan ký lại hợp đồng thuê khoán đất và ở trên diện tích đất khoán cho đến nay. Anh có cam kết trả nợ Ngân hàng cho ông Cửu nhưng hiện nay chưa trả xong. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn, bị đơn xác định: Ông Cao Viết Cửu (mất ngày 23/7/2016) và bà Đỗ Thị Kho sinh được 8 người con là Cao Văn Ngọ (đã chết); Cao Văn Hoan; Cao Văn Minh; Cao Thị Niên; Cao Văn Thìn (đã chết); Cao Văn Mùi và Cao Văn Tám. Trong quá trình giải quyết vụ án sau khi ông Cửu chết, anh Huy có đơn đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ việc. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng anh Cao Viết Huy là người thừa kế quyền và nghĩa

---

** Tòa Dân sự - TANDTC, Tham luận về những vấn đề cần rút kinh nghiệm trong công tác xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các vụ án dân sự qua công tác Giám đốc thẩm, đăng trên web của TANDTC, link: http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/baiviet?p_page_id=1754190&p_cateid=1751909&article_details1&item_id=14979323, truy cập ngày 10/10/2020.

vụ††. Như vậy, việc xác định anh Huy là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Cửu là không đúng quy định của pháp luật. Thực tế, phải xác định anh Huy là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng mới đúng. Nhưng Tòa án đã nhầm lẫn giữa thuật ngữ "kế thừa" với "thừa kế". Ngoài ra, Tòa án chỉ đưa anh Huy vào tham gia vụ án mà không đưa những người thừa kế khác của ông Cửu tham gia vụ án với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là không đúng quy định của Điều 74 BLTTDS năm 2015.

4.3. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết.

Thứ nhất, cần bổ sung quy định về phạm vi kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Hiện nay, khi đương sự đang tham gia tố tụng chết, Điều 74 BLTTDS năm 2015 mới chỉ quy định đưa người thừa kế của đương sự tiếp tục tham gia tố tụng mà không có quy định về phạm vi kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng. Điều này sẽ dẫn đến khó khăn trong việc người thừa kế thực hiện các hoạt động tố tụng của mình như thế nào trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự. Ví dụ, Điều 271 BLTTDS năm 2015 có quy định về người có quyền kháng cáo: *"Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm".* Với quy định này thì rõ ràng người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự chết không có quyền kháng cáo. Vì vậy, để người thừa kế có thể thuận lợi tham gia tố tụng, thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng thì Điều 74 BLTTDS năm 2015 cần bổ sung quy định: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự đã chết có toàn bộ quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự đã chết đó. Qui định này sẽ giải quyết được những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vụ án mà có đương sự chết khi đang tham gia tố tụng tại toà án.

Thứ hai, cần bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 74 BLTTDS năm 2015 để điều chỉnh bao quát hết được các trường hợp pháp luật có quy định.

Như đã phân tích ở trên, trong hệ thống pháp luật dân sự, có những quyền và nghĩa vụ về nhân thân nhưng do có tính tài sản nên pháp luật nội dung vẫn cho phép có thể chuyển giao. Vì vậy, nếu chỉ quy định việc kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng khi đương sự chết mà các quyền, nghĩa vụ của họ chỉ là các quyền, nghĩa vụ về tài sản thì chưa toàn diện. Do đó, Điều 74 BLTTDS năm 2015 cần được sửa đổi như sau: Trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ của họ có thể chuyển giao cho người thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng.

Thứ ba, cần có hướng dẫn cụ thể về việc đưa những người thừa kế nào của đương sự đã chết tham gia tố tụng.

---

†† Phòng 9, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Thông báo rút kinh nghiệm vụ án dân sự "Tranh chấp tài sản trong hợp đồng thuê khoán" bị tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại, link: http://vksndthainguyen.gov.vn/?p=5249, truy cập ngày 10/10/2020.

Như đã phân tích ở trên, về mục đích, việc kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người thừa kế từ việc giải quyết vụ việc dân sự. Nếu trường hợp người thừa kế không được hưởng di sản theo pháp luật (bị tước quyền thừa kế) mà đương sự chết cũng không cho họ hưởng thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế từ chối nhận di sản thì không đưa họ tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự. Để việc áp dụng được thống nhất, tác giả cho rằng trong thời gian tới Toà án nhân dân tối cao cần ban hành hướng dẫn cụ thể về trường hợp này.

IV. Kết luận

Vấn đề kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng khi đương sự là cá nhân chết khi đang tham gia tố tụng là một vấn đề cần được nghiên cứu một cách khoa học từ phương diện lý luận đến thực tiễn để khi cần phải xử lý vấn đề này thì việc xử lý này được dựa trên những cơ sở pháp lý cụ thể, hợp tình, hợp lý. Qua nghiên cứu thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật về vấn đề này cho thấy pháp luật hiện hành cần phải có sự điều chỉnh thêm, đặc biệt cần phải có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để giữa các toà án đều có cách hiểu đúng đắn và cách vận dụng thống nhất, có như thế mới đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng cho đương sự khi tham gia quá trình tố tụng.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam năm 2015.

[2]. Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015.

[3]. Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Thông báo rút kinh nghiệm vụ án dân sự "Tranh chấp tài sản trong hợp đồng thuê khoán" bị tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại, link: http://vksndthainguyen.gov.vn/?p=5249, truy cập ngày 10/10/2020.

[4]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật dân sự (Tập 1), Nxb Công an Nhân dân.

[5]. Bùi Đăng Hiếu, Nguyễn Ngọc Điện (2009), Khái niệm và phân loại quyền nhân thân, Tạp chí Luật học số 7/2009, tr. 39.

[6]. Trường Đại học Cần Thơ (2001), Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, NXB Cần Thơ, tr.76.

[7]. Tòa Dân sự - TANDTC, Tham luận về những vấn đề cần rút kinh nghiệm trong công tác xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các vụ án dân sự qua công tác Giám đốc thẩm, đăng trên web của TANDTC, link: http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/baiviet?p_page_id=1754190&p_cateid=1751909&article_details1&item_id=14979323, truy cập ngày 10/10/2020.

[8]. Tòa Dân sự - TANDTC, Tham luận về những vấn đề cần rút kinh nghiệm trong công tác xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các vụ án dân sự qua công tác Giám đốc thẩm, đăng trên web của TANDTC, link: http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/baiviet?p_page_id=1754190&p_cateid=1751909&article_details1&item_id=14979323, truy cập ngày 10/10/2020.

Địa chỉ tác giả: Khoa Luật - Trường Đại học Mở Hà Nội

Email: hangdt@hou.edu.vn